# Tạo danh mục

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tạo danh mục:** Cho phép người dùng tạo mới danh mục chưa có trong hệ thống | | |
| **Stakeholder liên quan:**  Phóng viên, biên tập | | **ID:** |
| **Operational Consideration** | **Stakeholder response** | |
| Mô tả tổng quan | Hệ thống có khả năng tạo danh mục theo thứ tự cha con và người dùng có thể thay đổi vị trí trên danh mục đó | |
| Dữ liệu đầu vào |  | |
| Hồi đáp/phản ứng của hệ thống |  | |
| Dữ liệu đầu ra | Mỗi danh mục được tạo sẽ hiển thị cho một nhóm tin | |
| Các bên liên quan sử dụng dữ liệu đầu ra |  | |

# Chỉnh sửa danh mục

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chỉnh sửa danh mục:** Cho phép người dùng tạo mới danh mục chưa có trong hệ thống | | |
| **Stakeholder liên quan:**  Phóng viên, biên tập | | **ID:** |
| **Operational Consideration** | **Stakeholder response** | |
| Mô tả tổng quan |  | |
| Dữ liệu đầu vào |  | |
| Hồi đáp/phản ứng của hệ thống |  | |
| Dữ liệu đầu ra |  | |
| Các bên liên quan sử dụng dữ liệu đầu ra |  | |

# Xóa danh mục

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Xóa danh mục:** Cho phép người dùng tạo mới danh mục chưa có trong hệ thống | | |
| **Stakeholder liên quan:**  Phóng viên, biên tập | | **ID:** |
| **Operational Consideration** | **Stakeholder response** | |
| Mô tả tổng quan |  | |
| Dữ liệu đầu vào |  | |
| Hồi đáp/phản ứng của hệ thống |  | |
| Dữ liệu đầu ra |  | |
| Các bên liên quan sử dụng dữ liệu đầu ra |  | |

# Hiển thị danh mục

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hiển thị danh mục:** | | |
| **Stakeholder liên quan:**  Phóng viên, biên tập | | **ID:** |
| **Operational Consideration** | **Stakeholder response** | |
| Mô tả tổng quan | Hệ thống quản lí danh mục cho phép hiển thị danh mục có bố cục cây (tree). Khi người xem (viewer) lựa chọn sẽ hiển thị một trang khác có danh mục liên quan. Một danh mục có nhiều tin cần quy định một tin chung. Nếu danh mục chỉ có một tin thì hiển thị chi tiết bản tin | |
| Dữ liệu đầu vào | Bản tin đã được duyệt sẽ được đưa vào cây | |
| Hồi đáp/phản ứng của hệ thống | Khi lựa thực hiện chức năng, hệ thống sẽ phân loại: hiển thị trên Mạng nội bộ hoặc mạng Internet | |
| Dữ liệu đầu ra |  | |
| Các bên liên quan sử dụng dữ liệu đầu ra |  | |

# Quality Attribute

|  |  |
| --- | --- |
| **Stakeholder**: Phóng viên, biên tập viên | **ID**: |
| **Quality Attribute:** Modifiability | |
| **Reason for Quality Attribute:** | |
|  | |
| **Stakeholder’s Quality Attribute story:** | |
|  | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Stakeholder**: Phóng viên, biên tập viên | **ID**: 01 |
| **Quality Attribute:** Security | |
| **Reason for Quality Attribute:** | |
| Lỗi của hệ thống phải được che khuất, dữ liệu người dùng phải được mã hóa | |
| **Stakeholder’s Quality Attribute story:** | |
| Tài khoản và mật khẩu người dùng phải đươc mã hóa trong database  Lỗi hệ thống phải được xử lý | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Stakeholder**: Phóng viên, biên tập viên, tổng biên tập | **ID**: 01 |
| Quality Attribute: Usability | |
| **Reason for Quality Attribute:** | |
| Làm cho giao diện dễ sử dụng, người dùng có thể thao tác nhanh, giảm thời gian chờ khi qua trang khác | |
| **Stakeholder’s Quality Attribute story:** | |
| Login vào hệ thống không quá 2 thao tác  Vào được giao diện cần thiết không quá 3 thao tác | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Quản lí danh mục:** | | |
| **Stakeholder liên quan:**  Phóng viên, biên tập | | **ID:** |
| **Operational Consideration** | **Stakeholder response** | |
| Mô tả tổng quan | Hệ thống có khả năng tạo danh mục theo thứ tự cha con và người dùng có thể thay đổi vị trí trên danh mục đó. Hệ thống quản lí danh mục cho phép hiển thị danh mục có bố cục cây (tree). Khi người xem (viewer) lựa chọn sẽ hiển thị một trang khác có danh mục liên quan. Một danh mục có nhiều tin cần quy định một tin chung. Nếu danh mục chỉ có một tin thì hiển thị chi tiết bản tin | |
| Dữ liệu đầu vào | Bản tin đã được duyệt sẽ được đưa vào cây | |
| Hồi đáp/phản ứng của hệ thống | Khi lựa thực hiện chức năng, hệ thống sẽ phân loại: hiển thị trên Mạng nội bộ hoặc mạng Internet | |
| Dữ liệu đầu ra | Mỗi danh mục được tạo sẽ hiển thị cho một nhóm tin | |
| Các bên liên quan sử dụng dữ liệu đầu ra | Phóng viên, biên tập | |